

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 191/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 14/9/2018

V/v tranh chấp **“Xin ly hôn”**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Trần Xuân Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Ông Võ Văn Cường

2) Ông Trần Trung Nhân

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tham gia phiên tòa: không có.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 483/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018, về tranh chấp **“Xin ly hôn”** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2018/QĐXX-ST ngày 24 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Tổ 9, Ấp 3, xã M, huyện C, tỉnh T (có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Ấp 3, xã A, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 20/6/2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày: Bà và ông Nguyễn Thanh H bắt đầu chung sống với nhau từ năm 1997, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng kể từ năm 2015 đến nay vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, cuộc sống không hạnh phúc kéo dài. Nguyên nhân do ông H hay nhậu nhẹt, cờ bạc, có mối quan hệ phức tạp bên ngoài và sống thiếu trách nhiệm với gia đình. Bà T nhiều lần cho cơ hội nhưng ông H không sửa đổi. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2015 đến nay, bà T xác định không còn tình cảm với ông H, không mong muốn đoàn tụ nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: có 01 con chung tên Lê Nguyễn Trọng K, sinh ngày 30/8/1998. Hiện cháu K đã trưởng thành, có khả năng lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

* Bị đơn ông H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa bà Lê Thị T và ông Nguyễn Thanh H là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông Nguyễn Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 228 bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt ông H.

[3] Về hôn nhân: Bà T và ông H chung sống với nhau như vợ chồng trong thời gian dài, có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng hai bên không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình. Vì vậy, việc chung sống của bà T, ông H không được pháp luật công nhận là vợ chồng nên yêu cầu ly hôn của bà T là không có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử không công nhận bà T và ông H là vợ chồng.

[4] Về con chung: Hai bên có 01 con chung đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Nợ chung: không có.

[6] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Thanh H vắng mặt và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà T mặc dù Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ, giao thông báo kết quả phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và toàn bộ hồ sơ, nội dung bà T khởi kiện ông H hợp lệ. Tuy nhiên ông H không có ý kiến phản đối với những chứng cứ mà bà T đưa ra nên những chứng cứ của bà Lê Thị T đưa ra là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà T phải chịu án phí HNST.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 9, 14 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Lê Thị T và ông Nguyễn Thanh H là vợ chồng;

2. Về con chung: Đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết;

3. Về tài sản chung: Không yêu nên không đặt ra xem xét giải quyết;

4. Về nợ chung: Không có;

5. Về án phí: Bà Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 08894 ngày 20/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã thi hành xong.

Bà Lê Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Ông Nguyễn Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHA DS huyện Cái Bè;
- UBND xã Mỹ Tân, huyện Cái Bè;
- UBND xã An Hữu, huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Trần Xuân Văn

